

Bản án số: 95/2024/HSST
Ngày 12 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Hăng, ông Nguyễn Thế Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Thành C, sinh năm 1989 tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; ĐKKHKT: Thôn X, xã G, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nơi ở hiện tại: Khóm C, phường CP, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: C giáo; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha Võ Ngọc T, sinh năm 1970, mẹ Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1971; vợ Huỳnh Thị Kim H2, sinh năm 1991 (đã ly hôn), tiếp tục kết hôn với Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1991; có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án: 01 lần về tội “Đánh bạc” (Bản án số 103/2023/HS-ST, ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang); Tiền sự: 01 lần (Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 116/QĐ-TA ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp V, xã VT, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Ông Ngô Văn L, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

3. Ông Phạm Tuấn E, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp V, xã VH, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

4. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp V, xã VL, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

6. Ông Trương Văn Q, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp T, thị trấn CT, huyện Tri Tô, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

7. Ông Trịnh Quang P1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn AP, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

8. Ông Đỗ Văn X, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Trọng T, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 08/3/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an thị trấn An Phú tiến hành kiểm tra căn phòng số 06 của nhà nghỉ Phú Hương (thuộc khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang). Bên trong phòng số 06, Võ Thành C và Đỗ Thị Thu T đang ở phát hiện, trong túi quần thun C đang mặc có 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; trên giường ngủ có 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng; khu vực nhà vệ sinh phát hiện bên trong túi quần jean của C để trong nhà vệ sinh có 01 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng. C thừa nhận tinh thể màu trắng trong 03 bọc nilon là chất ma túy. Lực lượng tiến hành bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ, gồm: 03 bọc nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cái bật lửa, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút màu vàng; 01 xe mô tô biển số 67H3-5306, nhãn hiệu Wave, màu sơn Bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7i, màu xanh.

Theo kết quả giám định số 342/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - C an tỉnh An Giang, thì các chất tinh thể màu trắng trong 03 bọc nilon thu giữ của C là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là 0,0986 gam, 0,1648 gam, 1,7081 gam (tổng khối lượng 0,9715 gam).

Võ Thành C khai nhận, nguồn ma túy C mua chủ yếu từ người đàn ông lạ mặt (không rõ tên họ, địa chỉ) ở khu vực thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang mang về phân lẻ ra bán lại kiếm lời. C có bán cho Ngô Văn L 02 lần, mỗi lần với giá 100.000 đồng; bán cho Phạm Tuấn E 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng; bán cho Lê Văn Đ 02 lần, mỗi lần với giá từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn Giang 01 lần, với giá 100.000 đồng. Địa điểm giao nhận ma túy chủ

yếu là ở khu vực bến đò thuộc khóm An Hưng, thị trấn An Phú và địa bàn xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú.

Tại nhà nghỉ Phú Hương, C có sử dụng ma túy cùng T 02 lần. Việc C cho T sử dụng ma túy là vì tình cảm “traí gái”, không lấy tiền. T muốn có ma túy sử dụng, C muốn có “tình cảm” với T. T không tham gia mua bán chất ma túy cùng C.

Ngoài ra, C cho biết xe mô tô biển số 67H3 - 5306 C mua từ người lạ mặt khoảng 02 tháng trước khi bị bắt, với giá 5.000.000 đồng, mục đích làm phương tiện đi bán ma túy cho các con nghiện. Sau khi mua C giữ nguyên kết cấu xe, không có thay đổi số máy hay biển số xe. Điện thoại thì C có sử dụng trong việc mua, bán chất ma túy.

Kết quả giám định, xác minh xác định được xe bị đục, sửa số khung (không rõ số), số máy không phù hợp Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67H3 – 5306 (chủ xe Trương Văn Quỳ); căn cứ vào số máy của xe thì phù hợp số máy của xe do Đỗ Văn X làm chủ; Biển số 67H3 – 5306 theo xe là biển số giả.

Cáo trạng số: 86/CT-VKSAP-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Võ Thành C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Đỗ Thị Thu T khai, T đã sử dụng ma túy từ đầu năm 2024. T mới quen C khoảng 06 ngày qua người bạn tên Hậu. Ngày 06/3/2024, C thuê căn phòng số 06 của nhà nghỉ Phú Hương để ở cùng T. Tại đây, T có sử dụng ma túy cùng C. T không tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng với C. (BL 139 - 148).

- Ngô Văn L thừa nhận có mua ma túy của C 02 lần, mỗi lần với giá 100.000 đồng, giao nhận ma túy tại khu vực bến đò thuộc khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú. (BL 155 - 160). Phạm Tuấn E, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn Gi thừa nhận có mua ma túy của C. Tuấn E và Đ mỗi người mua 02 lần, Giang mua 01 lần, mỗi lần mua với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Giao nhận ma túy tại ở nhiều nơi thuộc khu vực xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú. (Bl 167 - 170; 175 - 179; 186 - 187).

- Ông Trương Văn Q, cho biết: Năm 2011, ông có sở hữu xe mô tô biển số 67H3 - 5306, có số khung 27786, số máy 00474286 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô). Đến năm 2019, do không có nhu cầu sử dụng, nên ông đã bán xe này lại cho người lạ mặt (không rõ tên họ, địa chỉ). Khi bán không thay đổi kết cấu hay biển số xe. (BL 198 - 199).

- Ông Đỗ Văn X, cho biết: Trước đây ông có sở hữu xe mô tô, biển số 60X8 - 6257, nhãn hiệu Honda, loại Wave, có số khung RLHHC12168Y036732, số máy HC12E1036699. Cách đây khoảng 08 năm, ông đã bán xe mô tô này lại cho người lạ mặt (không rõ tên họ, địa chỉ). (BL 196 - 197).

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thành C từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các chất ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng liên quan; tịch thu xe mô tô biển số 67H3-5306 và điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7i, màu xanh bán thu tiền sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Võ Thành C không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đã có lời khai trong hồ sơ. Tại phiên tòa, bị cáo, Kiểm sát viên không có ý kiến. Xét việc họ vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp nhau. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, số lần mua bán ma túy. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/3/2024, Biên bản nhận dạng; kết luận giám định số 342/KL-KTHS ngày 11/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - C an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định:

Từ đầu năm đến ngày 08/3/2024, Võ Thành C mua ma túy của người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) ở thành phố Châu Đốc về phân lẻ bán lại cho nhiều người, trong đó chứng minh được: Bán cho Ngô Văn L 02 lần được 200.000 đồng; bán cho Phạm Tuấn E 02 lần được 400.000 đồng; bán cho Lê Văn Đ 02 lần được 250.000 đồng; bán cho Nguyễn Văn G 01 lần được 100.000 đồng. Ngày

08/3/2024, tại nhà nghỉ Phú Hương thuộc khóm An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú C cất giữ ma túy với mục đích sử dụng và bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang với khối lượng ma túy còn lại 0,9715 gam, loại Methamphetamine. Từ đó có đủ cơ sở kết luận, hành vi của Võ Thành C đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức hình phạt đến 15 năm tù. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với bị cáo Võ Thành C là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Việc C cho T sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Phú Hương là vì tình cảm “trao đổi”, mục đích của C là “lấy ma túy đổi tình”; đồng thời T cũng là con nghiện, muốn có ma túy sử dụng. Không có căn cứ T có tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng C, nên Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với T là phù hợp chứng cứ thu thập được.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Đồng thời gây ảnh hưởng C tác động tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Xét tính chất, mức độ; nguyên nhân; động cơ, mục đích phạm tội và việc áp dụng hình phạt: Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, mức độ hành vi là hết sức nguy hiểm. Bởi ma túy được coi là “cái chết trắng”, nó gây ảnh hưởng sức khỏe, hạnh phúc gia đình; gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát sinh các tội phạm khác. Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do nhận thức kém về pháp luật, háo lợi và cũng do có nhiều người muốn có được ma túy để sử dụng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vì lợi ích vật chất.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không chấp hành hết thời gian cai nghiện theo quyết định của Tòa án. Ngoài ra, bị cáo cũng đã bị xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” từ tháng 9 năm 2023 đến nay chưa nộp phạt, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Lần phạm tội này bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố trực tiếp, hành vi kéo dài từ đầu năm 2024; bán ma túy trên nhiều địa bàn cho nhiều đối tượng. Từ đó cho thấy bị cáo rất xE thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ, là lao động chính, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ của hành vi và nhân thân bị cáo, nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm C việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, kinh tế không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với Ngô Văn L, Lê Văn Đ, Phạm Tuấn E, Nguyễn Văn G, Đỗ Thị Thu T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đúng quy định.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 03 phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 cái bật lửa, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc sử dụng và bán ma túy. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn bạc, số máy: HC12E – 01036699, số khung: Không rõ, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc bán ma túy. Đồng thời qua kiểm tra thì số khung bị đục sửa, xe không đúng kết cấu được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký (GCN xe mô tô biển số 67H3 - 5306, có số khung 27786, số máy 00474286). Do đó tịch thu hóa giá bán thu tiền nộp Ngân sách Nhà nước. Biển số gắn theo xe là biển giả, xét không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7i, màu xanh là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu hóa giá bán thu tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, chứng minh được bị cáo bán ma túy cho Ngô Văn L, Phạm Tuấn E, Lê Văn Đ, Ngô Văn Giang thu được 950.000 đồng. Số tiền này được xác định là tiền do phạm tội mà có, nên buộc bị cáo nộp lại, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ người bán ma túy cho bị cáo Võ Thành C để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Thành C 10 (mười) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/3/2024 (ngày tám tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì bên trong có mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 (hai) cái bật lửa, 01 (một) cây kéo, 01 (một) đoạn ống hút và biển số xe 67H3-5306;

- Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn bạc, số máy: HC12E – 01036699, số khung LLCLX (không rõ số); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 7i, màu xanh.

(Đặc điểm từng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện An Phú với Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú).

- Buộc bị cáo nộp 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Võ Thành C có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/12/2024). Thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG C an huyện An Phú (2);
- CC THADS huyện An Phú (1);
- Phòng HS C an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (2);
- UBND phường Châu Phú B, Châu Đốc (1);
- UBND xã Gia Huynh, Tánh Linh, BT (1);
- Bị cáo (1);
- Đương sự (8);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu

